

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/DS-ST
Ngày 09-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Trung Hiếu.
- Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP N; trụ sở: Số 198 Trần Quang K, phường Lý T, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Số 121, đường ĐT 743B, khu phố N1, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Đức L, sinh năm 1980, chức vụ: Trưởng phòng quản lý nợ Ngân hàng TMCP N – chi nhánh Nam Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số 121, đường ĐT 743B, khu phố N1, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/6/2023). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1982; thường trú: Số 375/14 khu phố P1, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N là ông Bùi Đức L trình bày:

Ông Phạm Văn T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), chi nhánh Nam Bình Dương có giao kết và thực hiện giao dịch tín dụng Quốc tế cho vay thông qua Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/5/2019. Nội dung thỏa thuận như sau:

Hạn mức tín dụng: 200.000.000 đồng.

Lãi suất cho vay: 15%/năm, thay đổi theo thông báo của Ngân hàng trong sao kê.

Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu là 2% số dư sao kê kỳ trước cộng lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước). Phí rút tiền mặt: 3.64% số tiền giao dịch (tối thiểu 50.000 đồng/giao dịch). Ngoài ra, phí vượt hạn mức quy định từ ngày 01 đến ngày 05 là 8% (số tiền vượt hạn mức), từ ngày 06 đến ngày 15 là 10% (số tiền vượt hạn mức), từ ngày 16 trở đi là 15% (số tiền vượt hạn mức).

Tính tổng số nợ của ông Phạm Văn T tính đến ngày 09/8/2023 là 204.380.203đ, cụ thể: nợ gốc thẻ tín dụng: 174.180.201đ; lãi thẻ tín dụng: 28.873.157đ; phí chậm thanh toán: 1.326.081đ; phí vượt hạn mức: 764đ. Quá thời hạn trả nợ đến nay, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Nam Bình Dương đã nhiều lần làm việc trực tiếp hoặc có văn bản yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 09/8/2023 là 204.380.203đ. Đồng thời yêu cầu ông T tiếp tục chịu các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 10/8/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn T: Quá trình tố tụng ông Phạm Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Ông T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 31/7/2023 và ngày 09/8/2023 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N là ông Bùi Đức Lợi có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 31/7/2023 và ngày 09/8/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn: Giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/5/2019 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP N và bị đơn ông Phạm Văn T do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của các bên, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[2.2] Quá trình tố tụng, ông Phạm Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và không xuất trình tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thanh toán nợ cho Ngân hàng. Căn cứ các bản Sao kê tài khoản thẻ tín dụng Vietcombank visa; Bảng tổng hợp gốc, lãi, phí sao kê do nguyên đơn cung cấp, có căn cứ xác định ông T đã thực hiện giao dịch chi tiêu, rút tiền mặt nhiều lần thông qua thẻ tín dụng nói trên với tổng số tiền là 231.707.723đ, đã thanh toán được 57.527.521đ. Từ tháng 8/2022 đến nay ông Phạm Văn T không thanh toán nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Căn cứ Biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ áp dụng cho khách hàng cá nhân tại Vietcombank thể hiện lãi suất thẻ tín dụng là 15%/năm; phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu là 2% số dư sao kê kỳ trước cộng lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước); phí rút tiền mặt: 3.64% số tiền giao dịch (tối thiểu 50.000 đồng/giao dịch). Ngoài ra, phí vượt hạn mức quy định từ ngày 01 đến ngày 05 là 8% (số tiền vượt hạn mức), từ ngày 06 đến ngày 15 là 10% (số tiền vượt hạn mức), từ ngày 16 trở đi là 15% (số tiền vượt hạn mức). Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N yêu cầu buộc bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 09/8/2023 là 204.380.203đ, cụ thể: nợ gốc thẻ tín dụng: 174.180.201đ; lãi thẻ tín dụng: 28.873.157đ; phí chậm thanh toán: 1.326.081đ; phí vượt hạn mức: 764đ là có căn cứ. Ông Phạm Văn T phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ theo thỏa thuận giữa hai bên.

[3] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đối với bị đơn ông Phạm Văn T về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Phạm Văn T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền nợ theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/5/2019 tính đến hết ngày 09/8/2023 là 204.380.203đ (hai trăm lẻ tư triệu ba trăm tám mươi nghìn hai trăm lẻ ba đồng), trong đó:

+ Nợ gốc thẻ tín dụng: 174.180.201đ (một trăm bảy mươi tư triệu một trăm tám mươi nghìn hai trăm lẻ một đồng);

+ Lãi thẻ tín dụng: 28.873.157đ (hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn một trăm năm mươi bảy đồng);

+ Phí chậm thanh toán: 1.326.081đ (một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn không trăm tám mươi một đồng);

+ Phí vượt hạn mức: 764đ (bảy trăm sáu mươi tư đồng).

Tiền lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 10/8/2023 cho đến khi ông Phạm Văn T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất, phí thỏa thuận trong Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/5/2019.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn T phải chịu 10.219.010đ (mười triệu hai trăm mười chín nghìn không trăm mười đồng). Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam 4.988.648đ (bốn triệu chín trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006631 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương

